TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lưu Minh Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Định - Nghề nghiệp: nguyên giáo viên, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT H và bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Nghề nghiệp: nguyên giáo viên, nguyên Hiệu trưởng Trường THPT H.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A *tham gia phiên tòa:* ông Trần Quang Thắng, ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn T N**, sinh ngày 01/10/2007 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 03 tháng 15 ngày), tại tỉnh NQ; nơi thường trú: tổ 2, khu N, phường T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V H và bà Nguyễn T T Ng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 24/01/2025 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn M Đ**, sinh ngày 07/8/2003, tại tỉnh NQ; nơi thường trú: tổ 5, khu C, phường Ô, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V Th và bà Trần T H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn L H**, sinh ngày 28/10/2005, tại tỉnh NQ; nơi thường trú: tổ 1, khu C, phường P, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn X K (đã chết) và bà Trần Th H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn T N: bà Nguyễn T T Ng, sinh năm 1983; nơi thường trú: tổ 2, khu N, phường T, tỉnh Quảng Ninh; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T N: ông Đặng Q A, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng: anh Nguyễn N H, anh Ngô Đ H, anh Nguyễn H N, ông Lê V S - đều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn M Đ và Nguyễn L H là bạn và biết Nguyễn T N bán ma tuý (ở thể lỏng có chứa chất MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA). Nguyễn T N đã nhiều lần bán ma túy cho Đ và H để chia nhỏ bán lại cho người khác, cụ thể:

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn T N:

Lần 1: khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/01/2025, Đ sử dụng tài khoản Messenger là "Đ Ng" liên lạc với tài khoản "Nguyễn T N" của N hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý, N đồng ý bán cho Đ 50ml. Đ chuyển tiền từ tài khoản số 71223456789 ngân hàng MBBank của Đ đến tài khoản số 1021309967 ngân hàng SHB của N. Cả hai hẹn nhau và đến khu vực cổng trụ sở Uỷ ban nhân dân phường C cũ - thuộc tổ 5, khu N, phường Cẩm P, tỉnh NQ giao nhận ma túy. Đ đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Lần 2: ngày 12/01/2025, Đ rủ H góp 600.000 đồng, Đ góp 200.000 đồng để mua ma tuý của N về bán kiếm lời. H đồng ý. Đ nhắn tin, gọi điện thoại liên lạc với N hỏi mua 800.000 đồng ma tuý, N đồng ý bán. Đến chiều ngày 14/01/2025, N nhắn tin hẹn Đ đến khu vực thuộc tổ 3, khu 2A, phường C - nay là phường Cẩm P để giao dịch.ức bảouy đến gặp N, giao 600.000 đồng tiền mặt. N đưa lại cho H 01 lọ nhựa chứa khoảng 30ml ma tuý. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, Đ chuyển khoản trả N 180.000 đồng và nợ 20.000 đồng nhưng N cho Đ. H đem ma túy về nhà cất giấu rồi cùng Đ bán lại kiếm lời.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn M Đ và Nguyễn L H: khoảng 12 giờ ngày 13/01/2025, Nguyễn Nh H (trú tại tổ 44, khu 4, phường C - nay là phường Ô) sử dụng tài khoản Messenger là "Đ B Ng" liên lạc với tài khoản của Đ hỏi mua 03ml ma tuý. Đ đồng ý bán giá 200.000 đồng và hẹn đến nhà Đ để giao dịch. Đ đổ ma túy vào lọ nhựa. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày H đến gặp Đ trả tiền, nhận lọ chứa ma tuý trên, mang về sử dụng một mình hết.

Ngoài lần trên, Đ còn cùng Huy 03 lần bán trái phép ma túy cho Ngô Đ H (trú tại tổ 4, khu Tây Sơn 1, phường C - nay là phường Ô), Nguyễn H N (sinh ngày 30/9/2007; trú tại trú tại tổ 2, khu 5A, phường C - nay là phường Ô) và Nguyễn N Hi, cụ thể:

Lần 1: khoảng 13 giờ ngày 15/01/2025, Ngô Đ H sử dụng tài khoản Messenger là "Ngô Đ Hi" của Hi liên lạc với tài khoản của Đ hỏi mua 02ml ma tuý. Đ đồng ý bán giá 150.000 đồng, hẹn đến nhà H nhận ma túy. Hi chuyển khoản từ tài khoản số 6660166632666 ngân hàng MBBank của H vào tài khoản của Đ, còn Đ chuyển tiếp tiền này vào tài khoản số 0936883860 ngân hàng MBBank của H và nhắn tin bảo H giao ma tuý cho Hi. Sau đó Hi đến nhà H; H đổ ma túy vào đầu "pod" (dụng cụ sử dụng ma tuý tinh dầu) đưa cho Hi. Số ma tuý này Hi sử dụng một mình hết.

Lần 2: khoảng 14 giờ 10 phút ngày 15/01/2025, Nguyễn H N liên lạc qua tài khoản Messenger là "Nguyễn N" của N với tài khoản của Đ hỏi mua 02ml ma tuý. Đ đồng ý bán với giá 100.000 đồng. N nhờ tài khoản số 223092007 ngân hàng MBBank của bạn là chị Bùi Kh N (trú tại tổ 81, khu 8, phường Ô) chuyển số tiền trên vào tài khoản của Đ. Đ hẹn N đến khu vực gần Trường THPT H tại tổ 85 khu 7A, phường C - nay là phường Ô để giao dịch. Đồng thời Đ bảo H cầm ma tuý đến nhà Đ để cùng đi bán. Đ mượn xe máy biển số 14U1-583.21 của ông Nguyễn V T (bố ruột Đ) chở H đến nơi hẹn. Tại đây H đưa lọ nhựa chứa ma tuý để Đ đổ vào đầu "pod" cho N, N đem ma túy về sử dụng một mình hết.

Lần 3: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, Nguyễn N H liên lạc qua tài khoản Messenger với Đ, hỏi mua 05ml ma tuý. Đ và H thống nhất giá bán 250.000 đồng rồi H đưa lại lọ ma túy (mua của N từ trước) để Đ sẻ sang lọ nhỏ, số còn lại đưa H cất. Hồi 16 giờ 00 phút cùng ngày, H và Đ đi đến điểm hẹn tại trước cửa quán Net 24h thuộc tổ 100, khu 8A, phường C - nay là phường Ô để giao ma túy cho H (chưa nhận được tiền) thì bị Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường C - nay là phường Ô bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

+ Thu của Đ: 01 lọ nhựa chứa 4,5ml chất lỏng màu vàng là ma tuý MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA; 01 điện thoại iPhone vỏ màu vàng lắp sim số 0384.216.530; 01 xe máy Honda Wave màu sơn trắng BKS 14U1-583.21.

+ Thu của H: 01 lọ nhựa chứa 10,5ml chất lỏng màu vàng là ma tuý MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA; 01 điện thoại iPhone lắp sim số 0936.883.860.

+ Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn T N, thu của N: 03 lọ nhựa chứa 30ml chất lỏng màu hồng là ma tuý MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA, 01 điện thoại iPhone lắp sim 0968.065.284.

Tại các Bản kết luận giám định số 448/KL-KTHS ngày 14/02/2025 và số 1450/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

+ Tìm thấy chất ma tuý trên trong mẫu chất lỏng màu vàng; thể tích 4,5mL. Nồng độ MDMB-4en-PINACA: 1,8mg/mL thu của Nguyễn M Đ.

+ Tìm thấy chất ma tuý trên trong mẫu chất lỏng màu vàng; thể tích 10,5mL. Nồng độ MDMB-4en-PINACA: 2,4mg/mL thu của Nguyễn L H.

+ Tìm thấy chất ma tuý trên trong mẫu chất lỏng màu hồng, thể tích 30,0mL. Nồng độ MDMB-4en-PINACA: 1,5mg/mL thu của Nguyễn T N.

+ Không giám định được nồng độ ma tuý MDMB-INACA.

+ Tìm thấy chất ma tuý MDMB-INACA trong mẫu nước tiểu thu của Đ, H, H và Nguyễn T N.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, thừa nhận Bản cáo trạng mô tả và truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các bị cáo không khiếu nại cũng không kêu oan, tại phiên toà các bị cáo không cung cấp chứng cứ gì mới.

Ngoài ra, Nguyễn T N còn khai sáng ngày 03/01/2025, N liên lạc với một tài khoản trên Fcebook (sau đó đã xoá liên lạc, chỉ nhớ có chữ CBD - giao bán ma tuý tinh dầu CBD) để mua 03 lọ nhựa, mỗi lọ chứa 100ml ma túy gồm 02 lọ màu vàng và 01 lọ màu hồng với giá 2.000.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N

nhận ma túy từ một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực đường tàu đối diện Uỷ ban nhân dân phường C, sau đó N đem về sử dụng và bán như trên.

Bị cáo Đ khai khi mượn xe mô tô của ông Th thì Đ không nói sử dụng đi mua bán ma tuý. Tiền bán ma tuý các bị cáo N, Đ và H đã chi tiêu cá nhân hết. Các bị cáo thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng anh Nguyễn N H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai đã có 02 lần mua ma túy của Đ, cụ thể: vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2025 tôi gọi điện qua ứng dụng messenger cho Đ hỏi mua ma túy, Đ đồng ý bán cho tôi khoảng 3ml ma túy tinh dầu CBD mầu hồng với giá 200.000 đồng, khoảng 13 giờ gặp Đ trước cửa nhà Đ tôi đưa 200.000 đồng, Đ đưa lại tôi 01 lọ nhựa màu trắng chứa 3ml tinh dầu CBD màu hồng, tôi đem về sử dụng hết. Tiếp đó khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2025, tôi ngồi chơi tại quán điện tử Net 24h ở gần chợ C, tôi dùng điện thoại của tôi nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng mesenger với anh Nguyễn Mh Đ hỏi mua 01 lọ ma túy tinh dầu CBĐ, anh Đ đồng ý bán cho tôi 01 lọ ma túy tinh dầu CBĐ khoảng 5ml với giá 250.000 đồng. Đến gần 16 giờ 00 phút cùng ngày khi tôi đi bộ ra trước cửa quán điện tử thì anh Đ đi xe máy chở anh H ngồi phía sau đến, chúng tôi chưa kịp giao dịch mua bán thì bị lực lượng công an đến bắt giữ quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái của Đ 01 lọ nhựa bên trong có chứa ma túy tinh dầu CBD, anh Đ khai nhận đó là lọ ma túy cầm theo bán cho tôi.

Người làm chứng anh Ngô Đ Hi vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/01/2025, Hi liên lạc với Đ mua ma túy tinh dầu CBD với giá 150.000 đồng, khi Đ nhận được tiền qua chuyển khoản, Đ bảo Hi đến gặp H để lấy ma túy. Sau đó Hi đến nhà H thì H bơm ma túy tinh dầu CBD (khoảng 2ml) vào trong đầu pod đưa cho Hi.

Người làm chứng anh Nguyễn H N vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai chiều ngày 15/01/2025, N liên lạc với Nguyễn M Đ mua ma túy tinh dầu CBD với giá 100.000 đồng, sau khi Đ nhận được tiền chuyển khoản, N gặp Đ lấy ma túy thì thấy H đứng cạnh Đ và đưa cho Đ 01 lọ tinh dầu CBD màu trắng, Đ cầm lọ tinh dầu bơm ma túy tinh dầu CBD (khoảng 2ml) vào trong đầu pod đưa cho N.

Người làm chứng ông Lê V S vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai: khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/01/2025 trước cửa quán điện tử Net 24h thuộc tổ 100, khu 8a, phường C, thành phố P tôi thấy công an bắt giữ 03 người thanh niên là Nguyễn M Đ, Nguyễn L H và Nguyễn N H. Khi bắt giữ công an thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía trước của anh Đ 01 lọ nhựa anh Đ khai là ma túy tinh dầu CBD cầm theo để bán cho anh H; thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía trước của H 01 lọ nhựa anh H khai nhận là ma túy tinh dầu CBD mục đích để sử dụng và bán.

Cáo trạng số 2450/VKS-KV3 ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu A truy tố bị cáo Nguyễn T N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn M Đ, Nguyễn L H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A: sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận công khai tại phiên toà, đại

diện Viện kiểm sát nhân dân A giữ nguyên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: xử phạt bị cáo Nguyễn T N từ 03 (Ba) năm 06 tháng đến 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn M Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/01/2025; Nguyễn L H từ 07 (Bảy) năm đến 07 năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/01/2025

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 450/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 03 sim điện thoại gắn trong điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone của các bị cáo. Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước: số tiền 1.780.000 đồng của bị cáo N; 300.000 đồng của bị cáo Đ; 150.000 đồng của bị cáo H.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T N: hoàn toàn thống nhất với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A và quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh đã truy tố bị cáo N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trước khi quyết định hình phạt cho bị cáo: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng, bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo N có ý kiến quá trình điều tra bị cáo bị ép ký biên bản từ chối trợ giúp pháp lý, nhưng qua việc xét hỏi, xem xét tài liệu trong hồ sơ vụ án, thấy ý kiến của bị cáo Nam không có căn cứ chấp nhận. Hơn nữa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, không oan sai và tại phiên tòa, quyền bào chữa vẫn được đảm bảo, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo và người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản kiểm tra, biên bản nhận dạng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: trong ngày 10 và 14/01/2025, tại phường P, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn T N 01 lần bán ma tuý cho Nguyễn M Đ với giá 1.000.000 đồng và 01 lần bán ma tuý cho Nguyễn M Đ, Nguyễn L H với giá 800.000 đồng. Ngoài ra, ngày 15/01/2025 tại phường C (nay là phường P), Nguyễn T N còn tàng trữ ma túy MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA ở thể lỏng có thể tích 30ml để bán.

Ngày 13 và 15/01/2025, tại phường Ô, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn M Đ 01 lần bán ma tuý cho Nguyễn N H với giá 200.000 đồng và cùng Nguyễn L H 02 lần bán ma tuý cho Ngô Đ H và Nguyễn H N được 250.000 đồng. Ngoài ra, ngày 15/01/2025 tại quán Net 24h thuộc phường C (nay là phường Ô), Nguyễn M Đ và Nguyễn L H còn tàng trữ ma túy MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA ở thể lỏng có thể tích 15ml để bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo Nguyễn T N, Nguyễn M Đ và Nguyễn L H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn T N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn M Đ, Nguyễn L H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. MDMB-INACA và MDMB-4en-PINACA là các chất ma túy độc hại, tàn phá và hủy hoại sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và vụ lợi, nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm, nên cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo N có ông ngoại là Nguyễn T S có công với cách mạng được Nhà nược tặng thưởng Huận chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng nhất; mẹ đẻ bị cáo N có thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức lao động được tặng Giấy khen của Công đoàn Than Q và bố, mẹ đẻ bị cáo còn được Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam tặng huy hiệu thợ mỏ vẻ vang, nên bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn T N thực hiện hành vi phạm tội với vai trò độc lập; bị cáo Nguyễn M Đ và Nguyễn L H thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo hành động không có sự bàn bạc, trao đổi cụ thể. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người khởi xướng, có số lần bán ma túy nhiều hơn bị cáo H, nên bị cáo Đ có vai trò cao hơn bị cáo H; bị cáo H tích cực thực hiện tội phạm, nên có vai trò sau bị cáo Đ.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa; Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn M Đ, Nguyễn L H ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, qua xem xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Đ, H, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta; góp phần đấu tranh phòng, chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn T N khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 03 tháng 15 ngày, bị cáo N phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, chưa phát triển đầy đủ về nhân cách và đạo đức, khả năng nhận thức về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng còn nhiều hạn chế. Bị cáo N có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; do bị cáo chưa thành niên được áp dụng khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố, vừa thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cũng như đảm bảo được nguyên tắc xử lý đối với người dưới chưa thành niên phạm tội; nhưng dù có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N đến đâu thì cũng thấy cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức, lối sống và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa chưa phù hợp với nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung và biện pháp ngăn chặn: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N là người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Do bị cáo Nguyễn Th N bị áp dụng hình phạt tù, nên Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" và "tạm hoãn xuất cảnh" đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại iPhone vỏ màu vàng; thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại iPhone vỏ màu trắng; thu giữ của bị cáo N 01 điện thoại iPhone vỏ màu hồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 450/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là vật cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 sim điện thoại các số 0384216530, 0936883860, 0968065284 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 14U1-583.21 chủ sở hữu là ông Nguyễn V T cho bị cáo Đ mượn, nhưng ông T không biết Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả xe cho ông T; việc trao trả là phù hợp pháp luật.

- Số tiền bị cáo N do phạm tội mà có là 1.780.000 đồng; số tiền bị cáo Đ do phạm tội mà có là 300.000 đồng; số tiền bị cáo H do phạm tội mà có là 150.000 đồng, cần truy thu của các bị cáo để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[10] Đối với anh Nguyễn N H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cũng như hành vi của Hiếu mua 4,5ml ma túy ở thể lỏng để nhằm sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Nguyễn T N nhưng không có thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ; việc chị Bùi K N cho Nguyễn H N mượn tiền nhưng không biết dùng vào mua bán ma túy, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn T N, Nguyễn M Đ, Nguyễn L H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 115, khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 24/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn M Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 15/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn L H 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ 15/01/2025.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iPhone, màu vàng, màn hình bị nứt vỡ, không có phím home; 01 điện thoại iPhone, màu trắng, màn hình bị nứt vỡ; 01 điện thoại iPhone, màu hồng, màn hình bị nứt vỡ.

Tịch thu, tiêu hủy 03 sim điện thoại các số 0384.216530, 0936.883.860, 0968065284 và đối tượng sau giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 450/KL-KTHS của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 11/BB-THA.KV3 ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Phòng Thi hành án dân sự A).

Truy thu của bị cáo Nguyễn T N số tiền 1.780.000đ (Một triệu bảy trăm trăm tám mươi nghìn đồng); truy thu của bị cáo Nguyễn M Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); truy thu của bị cáo Nguyễn L H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hộ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn T N, Nguyễn M Đ, Nguyễn L H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người đại diện hợp hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/8/2025.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực A;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Phòng PV 06, CQCSĐT, CQTHAHS,
  Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS-VP.

Lưu Minh Đoàn